

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2026/HNGĐ -ST
Ngày: 16 - 04 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ánh Hồng;
- Bà Hoàng Thị Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST – HNGĐ, ngày 02/04/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Minh, sinh năm 1971; CCCD số 017171001830; trú tại: Tiểu khu 11, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Ông Hứa Hữu Chung; sinh năm 1970; CCCD số: 025070019489; trú tại: Tiểu khu 11, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ nguyên đơn bà Đào Thị Minh trình bày:

Bà Đào Thị Minh và ông Hứa Hữu Chung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 08/12/1999. Sau kết hôn vợ chồng

chung sống trên nhà và đất của bố mẹ bà Minh cho bà Minh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, khoảng năm 2018, 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống về quan hệ bạn bè và kinh tế gia đình, ngoài ra năm 2025 bà Minh phát hiện ông Chung nhắn tin, gặp gỡ người phụ nữ khác, dẫn đến bà Minh cảm thấy bị xúc phạm, bên cạnh đó áp lực từ mẹ chồng sống chung cùng từ năm 2013. Bà Minh thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, do vậy bà Minh yêu cầu ly hôn ông Hứa Hữu Chung.

Về con chung Quá trình chung sống Bà Đào Thị Minh và ông Hứa Hữu Chung có 02 con chung là: Hứa Quang Nghĩa, sinh ngày 15/01/2001 và Hứa Minh Thu, sinh ngày 24/07/2010. Do Hứa Quang Nghĩa đã trưởng thành do vậy bà Minh không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà Đào Thị Minh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hứa Minh Thu và yêu cầu ông Hứa Hữu Chung cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh Thu mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung vợ chồng: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Về án phí: Bà Đào Thị Minh tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Hứa Hữu Chung trình bày: Xác nhận thời gian, hoàn cảnh điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống Bà Minh cho rằng ông Chung lén lút ngoại tình nên xảy ra mâu thuẫn, song thực ra ông Chung chỉ nhắn tin trao đổi với bạn bè, dẫn đến bà Minh hiểu lầm. Ông Minh thấy rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, do vậy ông Minh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Hứa Hữu Chung và Bà Đào Thị Minh và có 02 con chung là: Hứa Quang Nghĩa, sinh ngày 15/01/2001 và Hứa Minh Thu, sinh ngày 24/07/2010. Do Hứa Quang Nghĩa đã trưởng thành do vậy ông Chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp phải ly hôn ông Hứa Hữu Chung đồng ý để Bà Đào Thị Minh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hứa Minh Thu và ông Hứa Hữu Chung cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh Thu mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 13/04/2026 ông Hứa Hữu Chung, đồng ý ly hôn bà Đào Thị Minh, đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh Thu mỗi tháng 1.000.000 đồng do thu nhập của ông Chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, hiện còn phải nuôi mẹ già trên 80 tuổi.

Bản tự khai ngày 14/04/2026 bà Đào Thị Minh đồng ý để ông Hứa Hữu Chung cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh Thu mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bà Đào Thị Minh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đào Thị Minh, xử cho bà Đào Thị Minh được ly hôn ông Hứa Hữu Chung, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Hứa Minh Thu cho chị Minh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Hứa Hữu Chung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh Thu mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận sự tự nguyện của bà Minh về việc nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung, buộc bà Đào Thị Minh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn cư trú tại xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ do đó việc Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện vụ án xin ly hôn của bà Đào Thị Minh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hứa Hữu Chung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đào Thị Minh và ông Hứa Hữu Chung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình nay là xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ vào ngày 08/12/1999. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật về Hôn nhân và Gia đình.

Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng giữa bà Minh, ông Chung ban đầu hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ áp lực cuộc sống, kinh tế gia đình, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng xây ra cãi vã, thiếu quan tâm lẫn nhau, bà Minh thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài lên yêu cầu ly hôn ông Chung. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để bà Minh, ông Chung đoàn tụ, song tình cảm giữa bà Minh, ông

Chung không thể khắc phục được. Nay ông Hứa Hữu Chung đồng ý ly hôn do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Minh ly hôn ông Hứa Hữu Chung.

[3] Về con chung:

Quá trình chung sống bà Đào Thị Minh và ông Hứa Hữu Chung có hai con chung là Hứa Quang Nghĩa, sinh ngày 15/01/2001 và Hứa Minh Thu, sinh ngày 24/07/2010. Do Hứa Quang Nghĩa đã trưởng thành do vậy bà Minh và ông Chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà Minh ông Chung thỏa thuận, bà Đào Thị Minh trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung Hứa Minh Thu, sinh ngày 24/07/2010, ông Hứa Hữu Chung cấp dưỡng cho con chung Hứa Minh Thu mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nay Bà Minh, ông Chung thay đổi yêu cầu cấp dưỡng cho Hứa Minh Thu mỗi tháng 1.000.000 đồng. Việc Bà Minh, ông Chung thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hứa Minh Thu là được ở với bà Minh khi bà Minh ông Chung ly hôn do vậy nghi nhận sự thỏa thuận này của bà Minh ông Chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy không đề cập.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Đào Thị Minh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và Bà Đào Thị Minh tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Minh được ly hôn ông Hứa Hữu Chung.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Đào Thị Minh và ông Hứa Hữu Chung, cụ thể như sau: Bà Đào Thị Minh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung Hứa Minh Thu, sinh ngày: 24/07/2010, cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Hứa Hữu Chung cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh Thu mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi Hứa Minh Thu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Hứa Hữu Chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Bà Đào Thị Minh và Ông Hứa Hữu Chung có quyền đề nghị thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

3. Bà Đào Thị Minh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi) nghìn đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được đối trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004749, ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bà Đào Thị Minh còn phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Bà Đào Thị Minh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hứa Hữu Chung có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13- Phú Thọ;
- UBND xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang